

**TRAO DUYÊN**  
(Trích “Truyện Kiều”- Nguyễn Du)



**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Vị trí đoạn trích**

- Từ câu 723 đến câu 756, thuộc phần “Gia biến và lưu lạc”.
- Bọn sai nha gây nên vụ án oan sai với gia đình Thúy Kiều, nàng buộc phải hi sinh mối tình với Kim Trọng, bán mình lấy tiền để cứu cha và em thoát khỏi đòn tra khảo dã man. Việc bán mình đã thu xếp xong xuôi, Kiều ngồi trắng đêm nghĩ đến thân phận và tình yêu rồi nàng nhờ em gái là Thúy Vân thay mình kết duyên với Kim Trọng.

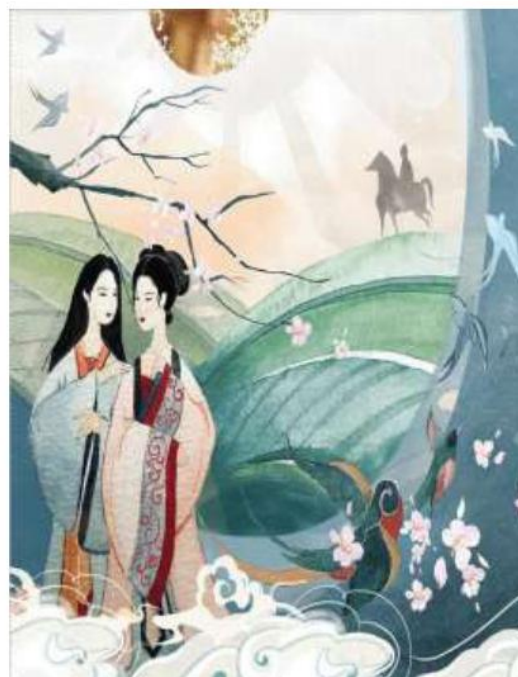
**2. Bố cục của đoạn trích:** 3 phần

- 12 dòng đầu: Thúy Kiều nhờ cậy, thuyết phục Thúy Vân kết duyên với Kim Trọng
- 14 dòng tiếp theo: Kiều trao kỉ vật và dặn dò em
- 8 dòng cuối: Kiều trở về với thực tại đau xót

**II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN.**

**1. Kiều nhờ cậy em nói duyên với Kim Trọng**

- Lời lẽ nhờ cậy:
  - + Cậy: nhờ, tin, hi vọng
  - + Chịu lời: bắt buộc, nài ép
  - + Lạy - thưa: kính cẩn, nhún mình, hạ mình
- => Khẩn cầu tha thiết vì việc nhờ vả là việc hệ trọng, việc báo đáp ân tình đồng thời cũng là việc khó nói
- Lí lẽ thuyết phục:
  - + Gặp chàng Kim - quạt ước, chén thề: tình yêu sâu nặng không thể phụ bạc



- + Sóng gió bất kì - đứt gánh tương tư
  - + Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai
- => Cảnh ngộ éo le do tai họa ập xuống gia đình
- Thuyết phục bằng sự thật một cách khéo léo, tế nhị
    - + Ngày xuân em hãy còn dài: em còn trẻ, có thể giúp chị
    - + Xót tình máu mủ thay lời nước non: vì tình chị em ruột thịt mà giúp chị việc nghĩa này.
    - + Thịt nát xương mòn- ngậm cười chín suối- thom lây: chị có chết cũng yên lòng, toại nguyện. Tâm nguyện nặng như một lời ủy thác
- => Thấu tình đạt lý, chủ yếu thuyết phục về mặt tình cảm



- Sử dụng nhiều thành ngữ dân gian kết hợp với cách nói trang nhã của văn học trung đại, tác động mạnh vào tình cảm của người nghe

### • Tâm trạng của Kiều:

- Thiết tha cầu mong Thúy Vân nối duyên với Kim Trọng.
- Phẩm chất của Kiều: thông minh, tinh tế, trọng tình nghĩa, đức hi sinh cao đẹp (cố gắng làm tất cả để báo đáp ân nghĩa với người yêu, thậm chí hi sinh tình yêu vì hạnh phúc của người yêu)

### 2. Thúy Kiều trao kỉ vật và dặn dò em

- Kỉ vật: chiếc vành, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyên
- **Lời dặn:**
  - + Duyên này thì giữ vật này của chung
  - + Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên
  - + Đốt hương - so tơ: thấy hiu hiu gió - chị về. Hồn còn mang nặng lời thề/ Nát thân bồ liễu đền nghi trúc mai
- **Mâu thuẫn:**
  - + Cửa chung: lưu luyến, dằng dằng, níu giữ
  - + Mong mỏi, tin tưởng sẽ được thương xót và nhớ đến
  - + Hi vọng được đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu.
  - + Cuộc sống không có tình yêu là cuộc sống vô nghĩa.
- **Lí do:**
  - + Kỉ vật làm sống dậy những kỉ niệm tình yêu đẹp đẽ, lãng mạn, không thể nào quên.
  - + Trao kỉ vật: đối diện với thực tế vĩnh viễn mất tình yêu
- **Tâm trạng:**
  - + Nuối tiếc mối tình đầu tươi đẹp; xót xa, giằng xé, đau đớn khi tình yêu tan vỡ.
  - + Nỗi đau của Thúy Kiều là nỗi đau rất đời thường, nhân bản, vì thế mà làm lay động trái tim của độc giả nhiều thế hệ.

### \* **Tiểu kết:**

- Tình yêu thiết tha, nồng nàn, sâu nặng.
- Ngôi bút phân tích tâm lí nhân vật tinh tế, sâu sắc: phát hiện và miêu tả thành công những mâu thuẫn nội tâm thông qua ngôn ngữ đối thoại

### **3. Kiều trở về với thực tại**

- Ngôn ngữ độc thoại nội tâm: nói với mình, đối thoại với Kim Trọng trong tâm tưởng.
- + Bộc lộ chân thực, đa dạng, nhiều chiều thế giới nội tâm sâu thẳm.
- + “Trâm gãy gương tan”, “tơ duyên ngắn ngủi”: tình yêu dở dang, tan vỡ
- + “Phận bạc như vôi”, “nước chảy hoa trôi”: số phận bạc bẽo, bất hạnh, lênh đênh, trôi dạt

#### **• Ý nghĩa:**

- + Kiêu ý thức sâu sắc và không nguôi đau đớn về thực tại trở trêu, bất hạnh
  - + Kim lang- 2 lần, kết hợp với thán từ “ôi”, hỏi và nhịp ngắt 3/3
- => Tiếng gọi, tiếng kêu tức tưởi, đau đớn, tuyệt vọng vì phụ bạc người yêu.
- => Thiết tha với tình yêu - Giàu đức hi sinh và lòng vị tha

#### **\* Tiểu kết**

- + Tình yêu sâu sắc, mãnh liệt
- + Nỗi đau đớn cực độ vì tình yêu tan vỡ
- + đức hi sinh cao đẹp
- Sử dụng thành công ngôn ngữ độc thoại nội tâm để miêu tả tâm lý nhân vật

## **I. TỔNG KẾT**

### **1. Nghệ thuật**

- Miêu tả nội tâm thông qua đối thoại và độc thoại nội tâm
- Sự kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ bác học và ngôn ngữ bình dân.

### **2. Chân dung Thúy Kiều**

- Thân phận bất hạnh qua bi kịch tình yêu tan vỡ.
- Vẻ đẹp nhân cách:
  - + Thiết tha, thủy chung với tình yêu
  - + Đức hi sinh cao đẹp: hi sinh quên mình vì hạnh phúc của người yêu.

### **3. Chân dung Nguyễn Du**

- Tài năng thơ ca.
- Tấm lòng nhân đạo sâu sắc: “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”

## **II. Dặn dò:**

- Về nhà học thuộc lòng đoạn trích.
- Phân tích mười hai câu thơ đầu đoạn trích “Trao duyên”.

-----